TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

Số: 13/2019/HSST
Ngày 12/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà*:**

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSST ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 26/02/2019 đối với:

Bị cáo: Lê Công L, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn Th, xã , huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Công Tr, sinh năm 1966; Con bà: Lê Thị X, sinh năm 1970;

Tiền án: - Bản án số 64 ngày 19/11/2015 của TAND huyện Quảng Xương xử phạt 09 tháng từ cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 56 ngày 21/11/2016 của TAND huyện Quảng Xương xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 64 ngày 19/11/2015 của TAND huyện Quảng Xương buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/09/2018, chấp hành xong phần THADS ngày 13/03/2017.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2018, chuyển tạm giam ngày 24/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991; anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; Đều trú tại: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986; anh Trần Tuấn A, sinh năm 1984; Đều trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 23h ngày 19/10/2018, Lê Công L điều khiển xe môtô nhãn hiệu Sirius màu sơn trắng đen BKS 36K6 - 1922 (xe L mượn của Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 ở xã Th, huyện Th, Thanh Hóa, là anh rể của L) đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/10/2018, khi đi đến nhà chị Đỗ Thị H, sinh năm 1991 ở thôn Ph, xã Q, huyện Q, L phát hiện cửa hiên tầng 2 nhà chị H không đóng, trong nhà tắt điện, xung quanh không có người. L giấu xe môtô vào trong chợ xã Q rồi đi bộ quay lại trèo qua bờ tường phía trước vào trong sân nhà chị H, quan sát thấy cửa hông phía nam nhà mở nên L đi qua cửa hông vào trong phòng khách rồi lên tầng 2 vào phòng ngủ của vợ chồng chị H và anh Nguyễn Văn D ở xã Q, huyện Q. Quan sát thấy hai vợ chồng chị H đang ngủ, trong phòng có ánh đèn điện đường hắt vào nên L thấy trên bàn trang điểm có 1 túi vải màu đen kích thước (30x20)cm. Đoán bên trong có tài sản nên L lấy túi vải trên và tiếp tục lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS để ở kệ tivi cạnh bàn trang điểm, 01 điện thoại SAMSUNG J7 Pro của anh D đang để ở đầu anh D nằm ngủ. Sau đó L mang theo toàn bộ tài sản trộm cắp được thoát ra ngoài qua đường mái tôn nhảy xuống đống cát trước nhà để xuống đường và lấy xe máy đi về nhà. Khi về đến đầu đường nhà mình, L lấy tài sản trộm cắp ra kiểm tra thấy có 3.300.000đ; 930 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ; 570 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ; 100 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000đ; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 500.000đ; 65 sim Viettel và 02 điện thoại di động bàn phím trần (được đựng trong túi vải màu đen); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS; 01 điện thoại SAMSUNG J7 Pro; cùng một số giấy tờ. L giữ lại số tài sản còn chiếc túi vải và giấy tờ L đã đốt hết. Đến sáng cùng ngày, L sử dụng 10 thẻ cào mệnh giá 100.000đ; 05 thẻ cào mệnh giá 200.000đ; 05 thẻ cào mệnh giá 500.000đ nạp vào điện thoại của L để vào mạng chơi game và ăn tiêu hết số tiền 3.300.000đ. Đến ngày 21/10/2018 thấy việc làm của mình là vi phạm, không thể trốn tránh nên Lê Công L đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tài sản trộm cắp còn lại.

Theo báo cáo của chị Đỗ Thị H, tài sản bị mất trộm gồm: 3.300.000đ, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen tại thời điểm bị trộm cắp trị giá khoảng 10.000.000đ; 02 chiếc ĐTDĐ bàn phím trần nhãn hiệu VIETTEL và MASSTEL tại thời điểm bị trộm cắp trị giá khoảng 100.000đ/01chiếc; 930 thẻ cào

Viettel mệnh giá 20.000đ trị giá 18.600.000đ; 570 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ trị giá 28.500.000đ; 100 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ trị giá 10.000.000đ; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000đ trị giá 1.000.000đ; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 500.000đ trị giá 2.500.000đ; 17 sim Viettel có số trị giá 50.000/1sim x 17 = 850.000đ; 48 sim Viettel chưa có số trị giá 19.000đ/sim x 48 = 912.000đ. Anh Nguyễn Văn D báo cáo anh bị mất 01 chiếc ĐTDĐ Samsung Glaxy J7 pro tại thời điểm bị trộm cắp trị giá khoảng 4.000.000đ. Tổng giá trị tài sản và tiền khoảng 78.800.000đ.

Ngày 22/10/2018 và 01/11/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Q, tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS trị giá 6.000.000đ, 01 Samsung Glaxy J7 trị giá 3.500.000đ, 02 ĐTDĐ bàn phím nhãn hiệu VIETTEL và MASSTEL trị giá 50.000đ/1 cái (bằng 100.000đ), thẻ cào mạng Viettel các mệnh giá có giá trị 60.600.000đ, 17 sim Viettel có số trị giá 850.000đ, 48 sim viettel trắng trị giá 912.000đ. Tổng trị giá là 71.962.000đ.

Tổng giá trị tài sản gia đình chị H bị mất trộm là 75.262.000đ.

Quá trình điều tra Lê Công L, còn khai nhận: Vào khoảng 04h30' ngày 27/9/2018, sau khi chơi game tại xã Q, huyện Q hết tiền, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân. L đi bộ một mình từ xã Q, huyện Q đến xã Q, huyện Q mục đích quan sát các nhà hai bên đường sơ hở để vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 05h cùng ngày, khi đi đến nhà chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986 ở thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, L quan sát thấy phòng bếp nhà chị L đang sáng điện, cửa hông vào phòng bếp không đóng. Quan sát xung quanh không có người qua lại, L trèo qua tường rào vào trước nhà rồi mở cửa hông đi vào phòng bếp để đột nhập vào nhà chị L trộm cắp tài sản. L đi vào phòng ngủ chị L, thấy chị L đang ngủ, ở đầu giường ngủ có 01 ĐTDĐ Iphone 6S màu hồng, L lấy điện thoại bỏ vào túi quần và lại tủ nhựa đựng quần áo lục tìm tài sản. L thấy và lấy 01 ví da bên trong có 3.500.000đ, 300USD và một số giấy tờ. L cầm số tài sản trên quay ra phòng khách thì thấy 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 6S màu vàng gold của anh Trần Tuấn A, sinh năm 1984 (chồng chị L) đang để trên nền nhà, L lấy điện thoại của anh Tuấn A bỏ vào túi quần rồi đi lên phòng ngủ tầng 2 lục lọi nhưng không phát hiện thêm gì. Sau đó L thoát ra ngoài bằng đường cũ, rồi đi bộ về xã Q, huyện Q, khi đến thôn L - H, xã Q, huyện Q, L móc lấy 3.500.000đ rồi ném lại chiếc ví ở rìa đường đi bên trong có giấy tờ cá nhân cùng 300 USD. Đến khoảng 10h cùng ngày, L cầm 02 chiếc ĐTDĐ lên Thành Phố Th, tỉnh Thanh Hóa bán cho một chủ quán internet mà L không quen biết được 900.000đ, L tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Trên cơ sở lời khai của Lê Công L, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại gia đình chị Đỗ Thị L. Theo chị L báo cáo do công việc nên sau khi bị trộm cắp chị chưa kịp báo cáo vụ việc đến cơ quan điều tra. Ngày 23/10/2018 chị làm báo cáo đến Công an Quảng Xương đề nghị giải quyết vụ việc trên.

Theo báo cáo của chị Đỗ Thị L và anh Trần Tuấn A tài sản bị mất trộm gồm: 3.500.000đ, 300 USD, 02 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng và màu vàng gold, tại thời điểm bị mất trộm trị giá khoảng 5.000.000đ/01 cái.

Ngày 10/12/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: 02 chiếc ĐTDĐ Iphone 6S trị giá 10.000.000đ. Ngày 12/12/2018 Ngân hàng A chi nhánh huyện Q quy đổi tỉ giá ngoại tệ 300 USD tại thời điểm bị mất trộm là 6.991.500đ, tổng tài sản bị trộm cắp là: 20.491.500đ.

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Sirius BKS 36K6-1922 mà Lê Công L sử dụng đi trộm cắp tài sản nhà chị H là xe Lâm mượn của anh rể Nguyễn Văn H, khi mượn xe anh H không biết việc L sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 07/Ctr-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Công L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Xử phạt Lê Công L từ 04 (bốn) năm tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, bồi thường giá trị tài sản và tiền cho chị Đỗ Thị L là 15.491.500đ và anh Trần Tuấn A là 5.000.000đ.

Những người bị hại có đơn xin xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Đối với số tài sản Lê Công L giao nộp lại gồm: 90 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ; 570 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ, 930 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ; 65 sim Viettel (trong đó có 17 sim số, 48 sim trắng); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 02 ĐTDĐ bàn phím trần và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại cho chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn D. Chị H, anh D đã nhận tài sản trên

Đối với tài sản và tiền Lê Công L sử dụng chưa bồi thường: 3.300.000đ, 10 thẻ cáo mệnh giá 100.000đ trị giá 1.000.000đ, 05 thẻ cào mệnh giá 200.000đ trị giá 1.000.000đ; 05 thẻ cào mệnh giá 500.000đ trị giá 2.500.000đ, tổng trị giá là 7.800.000 và túi vải, giấy tờ trong túi chị H, anh D không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường.

Chị Đỗ Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản và tiền bị trộm cắp cho chị là 15.491.500đ, đối với giấy tờ đã mất chị L không yêu cầu. Anh Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo bồi thường gía trị tài sản là 5.000.000đ.

Bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 27/9/2018 bị cáo vào nhà chị Đỗ Thị L, anh Trần Tuấn A ở thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp 02 chiếc ĐTDĐ Iphone 6S, 3.500.000đ và 300 USD và giấy tờ cá nhân. Tài sản và tiền bị cáo trộm cắp trị giá là 20.491.500đ; Ngày 20/10/2018 khoảng 01 giờ, bị cáo vào nhà chị Đỗ chị H, anh Nguyễn Văn D ở thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa trộm cắp 3.300.000đ; 930 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ; 570 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ; 100 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000đ; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 500.000đ; 65 sim Viettel và 02 điện thoại di động bàn phím trần (được đựng trong túi vải màu đen); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS; 01 điện thoại SAMSUNG J7 Pro; cùng một số giấy tờ. Tài sản và tiền bị cáo chiếm đoạt của gia đình chị H, anh D là 75.262.000đ; Tại bản án số 56 ngày 21/11/2016 của TAND huyện Quảng Xương xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 64 ngày 19/11/2015 của TAND huyện Quảng Xương buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/09/2018.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của những người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Lợi dụng đêm khuya khi mọi người đã ngủ say, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản (tiền, đồ dùng và tài sản khác) gây thiệt hại về tài sản cho công dân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tài sản của công dân do thành quả lao động tạo ra, được pháp luật bảo vệ, nhưng do vụ lợi bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công dân bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự, cách ly khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp 02 lần vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tự thú lần trộm cắp ngày 27/9/2018 và đầu thú lần trộm cắp ngày 20/10/2018. Vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại, những người bị hại có đơn xin xử vắng mặt:

Chị Đỗ Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản và tiền bị trộm cắp cho chị là 15.491.500đ, đối với giấy tờ đã mất chị L không yêu cầu. Anh Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo bồi thường gía trị tài sản là 5.000.000đ. Vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị L, anh Tuấn A số tiền trên.

Chị Đỗ Thị H, anh Nguyễn Văn D đã nhận lại một số tài sản, còn số tài sản trị giá 7.800.000 và túi vải, giấy tờ trong túi không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường, vì vậy ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh D.

[6] Về vật chứng: Tài sản Lê Công L giao nộp lại gồm: 90 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000đ; 570 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000đ, 930 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000đ; 65 sim Viettel (trong đó có 17 sim số, 48 sim trắng); 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 02 ĐTDĐ bàn phím trần và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7, xe môtô nhãn hiệu Sirius BKS 36K6-1922 mà Lê Công L sử dụng đi trộm cắp tài sản nhà chị H là xe L mượn của anh rể Nguyễn Văn H, khi mượn xe anh H không biết việc L sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I; điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II; Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Công L 04 (bốn) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Công L phải bồi thường cho chị Đỗ Thị L 15.491.500đ và anh Tuấn A là 5.000.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Đỗ chị H, anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.024.575đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Cao Văn Tuấn